

PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG

ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

Năm học 2017 – 2018

Môn thi: Ngữ văn

Thời gian làm bài: 120 phút

(Không kể thời gian giao nhận đề)

Đề này có 01 trang

Phần I: Đọc- hiểu (4,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi

"Ta làm con chim hót
Ta làm một cành hoa
Ta nhập vào hoà ca
Một nốt trầm xao xuyến.
Một mùa xuân nho nhỏ
Lặng lẽ dâng cho đời
Dù là tuổi hai mươi
Dù là khi tóc bạc".

(Ngữ văn 9, tập 2)

Câu 1: (0,5 điểm) Đoạn thơ trên được trích từ tác phẩm nào? Tác giả của đoạn thơ trên là ai?

Câu 2 : (0,5 điểm) Chỉ ra các điệp từ và từ láy trong khổ thơ trên .

Câu 3: (1 điểm) Các hình ảnh “con chim”, “một cành hoa”, “một nốt trầm” có những đặc điểm gì giống nhau?

Câu 4 (2,0 điểm): Từ ngữ liệu trên, hãy viết đoạn văn ngắn khoảng 200 từ về lẽ sống của thanh niên trong trong thời đại ngày nay.

Phần 2: (6,0 điểm)

Suy nghĩ của em về nhân vật Vũ Nương trong “Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ .

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TUYÊN QUANG
PHÒNG GD&ĐT TP
TUYÊN QUANG

ĐÁP ÁN ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
Năm học 2017- 2018
MÔN THI: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 120 phút

Phần 1 (4,0 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
1 (0,5 đ)	- Đoạn thơ trên được trích từ tác phẩm: Mùa xuân nho nhỏ , - Tác giả ;Thanh Hải	0,25 0,25
2 (0,5 đ)	- Từ láy trong đoạn thơ trên: nho nhỏ, xao xuyến. - Điệp từ: “ta”, “một”, “dù”.	0,25 0,25
3 (1,0đ)	* Các hình ảnh con chim, một cành hoa, một nốt trầm có những đặc điểm giống nhau: - Là những hình ảnh bình dị, khiêm nhường của thiên nhiên, cuộc sống mang lại niềm vui, vẻ đẹp cho đời một cách tự nhiên. - Là những hình ảnh mang ước nguyện chân thành, tha thiết của nhà thơ: được cống hiến những gì tốt đẹp, dù nhỏ bé, đơn sơ cho cuộc đời chung.	0,5 0,5

4 (2,0đ)	<p>1. Yêu cầu về kĩ năng và hình thức: Yêu cầu viết được đoạn văn khoảng 200 từ diễn đạt lưu loát, văn phong trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, chữ viết đẹp, dùng từ, đặt câu đúng.</p> <p>2. Yêu cầu về nội dung:</p> <p>Chấp nhận những suy nghĩ khác nhau miễn là có sức thuyết phục. Dưới đây là một số gợi ý cơ bản</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dâng cho đời là lẽ sống biết cống hiến một cách tự nguyện, chân thành những gì tốt đẹp nhất cho cuộc đời chung. 0,5 - Đó là lẽ sống có ý nghĩa tích cực, mang lại niềm hạnh phúc cho chính mình, cho xã hội, xuất phát từ ý thức trách nhiệm, từ tình yêu với cuộc đời. Nhiều bạn trẻ ngày nay có lối sống đẹp đẽ ấy. (nêu một vài dẫn chứng) 1,0 - Xác định nhận thức, hành động đúng cho mọi người. Sống cho đời nhưng không cần ồn ào, phô trương; không nên làm mất đi bản sắc riêng của mình thì mới thực sự có ý nghĩa. 0,5 	
---------------------------	---	--

Phần 2 (6,0 điểm)

1. Yêu cầu về hình thức:

- Hiểu đúng yêu cầu của đề bài: Biết cách làm một bài văn nghị luận văn học, kiểu bài nghị luận về nhân vật, biết cách trình bày luận điểm khi viết một bài văn.
- Hình thức trình bày sạch đẹp, bố cục đầy đủ, chặt chẽ. lập luận rõ ràng, văn phong trong sáng, có cảm xúc, có sáng tạo, có khả năng thuyết phục cao, không mắc lỗi dùng từ, diễn đạt, ngữ pháp...

2. Yêu cầu về nội dung:

Nội dung cần đạt	Điểm
<p>1. Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu tác phẩm, tác giả - Giới thiệu nhân vật: Vũ Nương là nhân vật chính trong truyện; là người phụ 	0,25

nữ có phẩm chất tốt đẹp nhưng số phận bất hạnh.	0,25
2. Thân bài:	
* Tóm tắt tác phẩm.	
* Suy nghĩ về nhân vật Vũ Nương	
- Vũ Nương là người phụ nữ đẹp người, đẹp nét: dẫn chứng: “vốn đã thùy mi, nét na lại thêm tư dung, tốt đẹp”.	0,5
- Nàng là người phụ nữ thủy chung.	0,5
+ Khi chồng ở nhà	
+ Khi tiễn chồng ra trận	1,0
+ Những ngày tháng xa chồng	
+ Khi bị nghi oan	
+ Khi sống dưới thủy cung	
- Là người con dâu hiếu thảo	
+ Thay chồng chăm sóc mẹ khi mẹ đau ốm. (lời nói của mẹ chồng).	
+ Lo liệu ma chay khi mẹ mất như với cha mẹ đẻ	
- Là người mẹ yêu thương con : Một mình chăm sóc con nhỏ khi chồng đi vắng.	0,5
- Là người phụ nữ trọng nhân phẩm, tình nghĩa, chọn cái chết để minh oan cho mình.	0,5
- Giàu lòng vị tha: Bị Trương Sinh đẩy đến đường cùng phải chết oan ức nhưng không oán trách, hận thù. Khi Trương Sinh lập đàn giải oan ở bên sông vẫn hiện về nói lời “đạ tạ tình chàng”	0,5
- Nhận xét về nghệ thuật: khai thác vốn văn học dân gian, sáng tạo về nhân vật...	0,5
- Liên hệ về hình ảnh người phụ nữ trong xã hội hiện nay	0,5
3. Kết bài:	
- Khẳng định “Chuyện người con gái Nam Xương” là tác phẩm giàu tính hiện thực và giá trị nhân văn	0,5

- Những phẩm chất tốt đẹp của Vũ Nương cũng chính là nét đẹp của người	0,25
phụ nữ Việt Nam cần được tôn vinh trong mọi thời đại .	0,25

Năm học 2017 – 2018

Môn thi: Ngữ văn

Thời gian làm bài: 120 phút

(Không kể thời gian giao nhận đề)

Đề này có 01 trang

Phần I: Đọc - hiểu (4,0 điểm)

Cho đoạn thơ:

Lặn đạn đời bà biết mấy nắng mưa.
Mấy chục năm rồi, đến tận bây giờ
Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm
Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm
Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi
Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui
Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ
Ôi kì lạ và thiêng liêng – bếp lửa!

(Trích sách Ngữ văn 9 – Tập 1)

Đọc đoạn thơ trên và trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. Đoạn thơ nằm trong bài thơ nào? Nêu tác giả của bài thơ ấy? (0,5 điểm)

Câu 2. Nêu nội dung của đoạn thơ trên? (0,5 điểm)

Câu 3. Điệp từ “nhóm” trong đoạn thơ trên có tác dụng gì? (1,0 điểm)

Câu 4. Viết đoạn văn (khoảng 200 từ) nêu cảm nhận về hình ảnh bếp lửa và hình ảnh ngọn lửa trong bài thơ? (2,0 điểm)

Phần II: Làm văn (6,0 điểm)

Cảm nhận của em về ba khổ thơ cuối trong bài thơ *Ánh trăng* của Nguyễn Duy

Thình lình đèn điện tắt
phòng buyn - đình tối om
vội bật tung cửa sổ
đột ngột vầng trăng tròn

Ngửa mặt lên nhìn mặt
có cái gì rưng rưng
như là đồng là bể
như là sông là rừng
Trăng cứ tròn vành vạnh
kể chi người vô tình
ánh trăng im phăng phắc
đủ cho ta giật mình.

(Ngữ văn 9, tập 1)

PHÒNG GD&ĐT NA HANG
ĐÁP ÁN ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT MÔN VĂN
NĂM HỌC 2017 - 2018

Phần I: Đọc hiểu (4,0 điểm)

Câu 1. (0,5 điểm)

- Đoạn thơ trích trong bài thơ *Bếp lửa*
- Tác giả Bằng Việt.

Câu 2. (0,5 điểm)

Bà tần tảo, lặng lẽ hi sinh cả một đời. Từ ngọn lửa của bà cháu nhận ra cả một niềm tin dai dẳng về ngày mai. Bà không chỉ là người nhóm lửa mà còn là người truyền lửa - ngọn lửa của sự sống, niềm tin cho các thế hệ mai sau.

Câu 3. (1,0 điểm)

Điệp từ “nhóm” trong đoạn thơ trên có tác dụng:

- Khởi dậy tình cảm nồng ấm. (0,25 điểm)
- Khởi dậy tình yêu thương, tình làng nghĩa xóm, quê hương. (0,25 điểm)
- Khởi dậy những kỉ niệm tuổi thơ, bà là cội nguồn của niềm vui, của ngọt bùi nồng đượm, là khởi nguồn của những tâm tình tuổi nhỏ. (0,25 điểm)
- > Đó là bếp lửa của lòng nhân ái, chia sẻ niềm vui chung. (0,25 điểm)

Câu 3. (2,0 điểm)

* Yêu cầu chung:

- Biết cách viết đoạn văn nghị luận về một đoạn thơ.
- Bài làm có kết cấu chặt chẽ, bố cục rõ ràng (3 phần: Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn)
- Dẫn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả.

* Yêu cầu về nội dung: Học sinh nêu cảm nhận của bản thân, nhưng cần đảm bảo những nội dung:

- Hình ảnh bếp lửa trong bài thơ có ý nghĩa:
 - + Bếp lửa luôn gắn liền với hình ảnh của người bà. Nhớ đến bếp lửa là cháu nhớ đến người bà thân yêu (bà là người nhóm lửa) và cuộc sống gian khổ. (0,5 điểm)

+ Bếp lửa bàn tay bà nhóm lên mỗi sớm mai là nhóm lên niềm yêu thương, niềm vui sưởi ấm, san sẻ. (0,5 điểm)

+ Bếp lửa là tình bà ấm nóng, tình cảm bình dị mà thân thuộc, kì diệu, thiêng liêng. (0,25 điểm)

- Hình ảnh ngọn lửa trong bài thơ có ý nghĩa:

+ Ngọn lửa là những kỉ niệm ấm lòng, niềm tin thiêng liêng, kì diệu nâng bước cháu trên suốt chặng đường dài. (0,5 điểm)

+ Ngọn lửa là sức sống, lòng yêu thương, niềm tin mà bà truyền cho cháu. (0,25 điểm)

Phần II: Làm văn (6,0 điểm)

1. Yêu cầu về kỹ năng:

- Học sinh vận dụng các thao tác nghị luận, khả năng cảm thụ văn học để trình bày suy nghĩ của mình về nội dung của tác phẩm.

- Bài viết có bố cục 3 phần chặt chẽ, lý lẽ dẫn chứng cụ thể, diễn đạt lưu loát, dùng từ đặt câu đúng, chữ viết rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, khuyến khích những bài viết sáng tạo.

2. Yêu cầu về kiến thức:

- Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo những nội dung sau:

Nội dung cần đạt	Điểm
a. Mở bài:	
- Giới thiệu những nét cơ bản về nhà thơ Nguyễn Duy và tác phẩm "Ánh trăng"	0,25
- Nguyễn Duy viết Ánh trăng như một lời tâm sự, một lời nhắn nhủ chân tình với chính mình, với mọi người về lẽ sống chung thủy, tình nghĩa đặc biệt là ba khổ thơ cuối bài.	0,25
b. Thân bài:	
- Khổ 1 miêu tả sự kiện, nêu lên hoàn cảnh xuất hiện bất ngờ của vầng trăng tròn – hình ảnh quen thuộc của thiên nhiên trong thời quá khứ khi nhân vật trữ tình còn trong tuổi niên thiếu, khi trưởng thành và gia nhập bộ đội. Và đó là vầng trăng tri kỷ và tình nghĩa.	0,5
	0,5

<p>+ Do hoàn cảnh cuộc sống, từ hồi về thành phố quen ánh điện cửa gương, vàng trăng đã rơi vào quên lãng.</p>	<p>0,5</p>
<p>+ Trong hoàn cảnh đặc biệt, bất ngờ: đèn điện tắt, phòng buyn- đing tối om, nhân vật trữ tình đã bất ngờ nhìn thấy “đột ngột vàng trăng tròn”. Lời thơ giản dị, cách ngắt nhịp quen thuộc nhưng gợi được xúc cảm bất ngờ trong lòng nhân vật trữ tình khi nhìn thấy vàng trăng.</p>	<p>0,5</p>
<p>- Khổ 2 vàng trăng trở thành một biểu tượng gợi lại quá khứ tình nghĩa giữa con người và trăng, con người và thiên nhiên trong tư thế mặt người nhìn mặt trăng.</p>	<p>0,5</p>
<p>+ Trong phút giây mặt đối mặt, lòng nhân vật trữ tình tràn ngập hình ảnh của quá khứ tình nghĩa thuở sống ở ruộng đồng, sông ngòi và rừng bể...</p>	<p>0,5</p>
<p>+ Lời thơ vẫn giản dị nhưng có sức biểu cảm lớn gợi những nỗi niềm rung rung xúc động về quá khứ. Từ “như”, từ “là” của phép điệp ngữ kết hợp với những từ ngữ thể hiện không gian sống quen thuộc của thời quá khứ (đồng, bể, sông, rừng) làm cho giọng thơ có sắc thái dồn dập, mạnh mẽ như xúc cảm đầy ắp đang trào dâng trong lòng nhân vật trữ tình.</p>	<p>0,5</p>
<p>- Khổ 3 quá khứ hồn nhiên, tình nghĩa đã thức tỉnh tâm hồn thi nhân đưa nhân vật trữ tình trở về đối diện với chính mình và nhận ra mình là “người vô tình” đã có một thời vì cuộc sống, vì hoàn cảnh ám êm mà trở thành kẻ quay lưng với quá khứ.</p>	<p>0,5</p>
<p>+ Đối diện với vàng trăng bao dung, một vàng trăng “tròn vành vạnh, im phăng phắc”, không lời buộc tội nhưng đủ để cho nhân vật trữ tình “giật mình” thấm thía với lỗi lầm, đã hờ hững và bội bạc với những kỷ niệm thân thương của mình.</p>	<p>0,5</p>
<p>+ Lời thơ vừa gợi hình vừa biểu cảm gợi tả vẻ đẹp của vàng trăng, vẻ đẹp của quá khứ thân thương. Lời thơ giản dị nhưng trữ tình và giàu ý nghĩa triết lí. Nó gợi cho con người đạo lý thủy chung, uống nước nhớ nguồn.</p>	<p>0,5</p>
<p>- Đánh giá về nghệ thuật: Ba khổ thơ có sự kết hợp hài hòa, tự nhiên giữa</p>	

<p>tự sự và trữ tình. Giọng điệu thơ tâm tình của thể thơ năm chữ được thể hiện với một nhịp thơ đặc biệt: khi thì trôi chảy tự nhiên nhịp nhàng theo lời kể, khi ngân nga thiết tha cảm xúc, lúc lại trầm lắng suy tư. Giọng điệu chân thành, truyền cảm, gây ấn tượng mạnh cho người đọc.</p>	<p>0,25</p>
<p>c. Kết bài.</p> <p>- Ba khổ thơ chỉ là một phần của bài thơ nhưng là một phần có ý nghĩa, với hình ảnh vàng trắng ngời tỏ trên bầu trời nhưng lại gợi được cả một thời quá khứ đầy cảm động, làm cho tâm hồn thi nhân bừng tỉnh, trở về với chính mình trong suy tư sâu lắng, trong ân hận thiết tha, nhắc nhở đến đạo lý sống thủy chung, tình nghĩa vốn là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. Bài thơ khép lại nhưng dư âm của cảm xúc và suy nghĩ vẫn còn vương vấn lòng người đọc hôm nay và mai sau.</p> <p>- Suy nghĩ của bản thân.</p>	<p>0,25</p>

Môn thi: Ngữ Văn

Thời gian làm bài: 120 phút

(không kể thời gian giao đề)

Phần I (2,5 điểm)

Cho đoạn trích:

"Con bé thấy lạ quá, nó chớp mắt nhìn tôi như muốn hỏi đó là ai, mặt nó bỗng tái đi, rồi vụt chạy và kêu thét lên: "Má! Má!". Còn anh, anh đứng sững lại đó, nhìn theo con, nỗi đau đón khiến mặt anh sầm lại trông thật đáng thương và hai tay buông xuống như bị gãy".

(Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục 2009, tr.196)

1. Đoạn trích trên được rút ra từ tác phẩm nào, tác giả ai?
2. Phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích?
3. Kể tên hai nhân vật được người kể chuyện nhắc tới trong đoạn trích?
4. Xác định thành phần khởi ngữ trong câu: "Còn anh, anh đứng sững lại đó, nhìn theo con, nỗi đau đón khiến mặt anh sầm lại trông thật đáng thương và hai tay buông xuống như bị gãy".

Phần II.

Câu 1 (2.5 điểm)

"Biển cho ta cá như lòng mẹ

Nuôi lớn đời ta tự buổi nào"

(Huy Cận, "Đoàn thuyền đánh cá", Ngữ văn 9, tập1, NXB GD, 2011, trang 140)

Từ hai câu thơ trên, em hãy viết một đoạn văn (hoặc bài văn ngắn) với nội dung: "Biển như lòng mẹ".

Câu 2 (5,0 điểm)

Cảm nhận của em về tình cảm của nhân vật ông Sáu dành cho con trong trích đoạn "Chiếc lược ngà" của nhà văn Nguyễn Quang Sáng.

— Hết —

ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ MÔN NGỮ VĂN
THPT NGHĨA TRUNG

Phần I. (2,5 điểm)

Câu 1. Thí sinh nêu đúng:

Tên tác phẩm: Chiếc lược ngà (0,5 điểm)

Tên tác giả: Nguyễn Quang Sáng (0,5 điểm)

Câu 2: Phương thức biểu đạt chính: Tự sự (0,5 điểm)

Câu 3: Tên 2 nhân vật được nhắc tới: Anh Sáu, bé Thu (0,5 điểm)

Câu 4: Thành phần khởi ngữ: Còn anh, anh (0,5 điểm)

Phần II.

Câu 1: (2,5 điểm)

a. Yêu cầu về kĩ năng:

- Nắm vững phương pháp làm bài nghị luận xã hội.
- Biết vận dụng, phối hợp nhiều thao tác nghị luận: giải thích, chứng minh, bình luận ...
- Văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. Không mắc lỗi diễn đạt, không sai lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp, trình bày bài rõ ràng.

b. Yêu cầu về nội dung, kiến thức:

- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Biển đối với đời sống con người có một vai trò hết sức quan trọng và to lớn. Trong tâm thức người Việt, biển là đất nước, là cuộc sống (0,5 điểm)
- Bàn luận: (0,5 điểm)
 - + Biển cả đối với con người thật âm áp, như người mẹ hiền chở che, nuôi nấng con người lớn lên, bao bọc con người với một tình cảm trìu mến, thân thương.
 - + Biển đem lại cho chúng ta nhiều nguồn tài nguyên, khoáng sản: dầu khí, than, sắt, cát thủy tinh ...
 - + Cung cấp nguồn thủy hải sản với trữ lượng lớn: Tôm, cá, cua, ...
 - + Biển gắn liền với những giá trị thiêng liêng tâm linh và lịch sử: Truyền thuyết về Lạc Long Quân và Âu Cơ, những chiến công lịch sử Bạch Đằng, Vân Đồn xưa, Cồn cỏ, đường huyền thoại Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống Mỹ ...

+ Biển có vị trí đặc biệt quan trọng về quân sự, tạo nên nhiều khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng ...

- Phê phán: Những hành động của con người làm hại, ảnh hưởng đến môi trường biển như các nhà máy, xí nghiệp thải nhiều chất độc hại; con người khai thác tài nguyên biển quá mức; ... (0,5 điểm)

- Bài học nhận thức và hành động: (1 điểm)

+ Biển cung cấp nguồn tài nguyên đảm bảo sự tồn tại và phát triển của nhân loại nhưng biển cũng cần sự bảo vệ của con người.

+ Chúng ta cần nâng cao nhận thức về vị trí, tầm quan trọng của biển, hải đảo; cũng như tôn vinh những giá trị của nó với sự sống cộng đồng.

+ Nâng cao trách nhiệm trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên, môi trường biển, hải đảo.

+ Đặc biệt, trong thời điểm hiện tại cần xây dựng ý thức vươn ra biển, làm giàu từ biển trong cộng đồng người Việt Nam, từng bước khẳng định vị thế Việt Nam là một quốc gia mạnh về biển trong khu vực. Và song song với đó là xây dựng lực lượng quân sự hùng hậu đủ sức bảo vệ chủ quyền biển đảo.

Câu 2 (5.0 điểm)

a. Yêu cầu về kĩ năng:

- Nắm vững kiểu bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích).

- Biết vận dụng, phối hợp nhiều thao tác nghị luận: Giải thích, chứng minh, bình luận ...

- Văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. Không mắc lỗi diễn đạt, không sai lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp, trình bày bài rõ ràng

b. Về nội dung, kiến thức: Tình cảm sâu nặng của người cha đối với con, được thể hiện trong tác phẩm "Chiếc lược ngà"

- Trước khi anh Sáu về thăm nhà: khao khát, nôn nóng muốn gặp con nên anh đau đớn khi thấy con sợ hãi bỏ chạy: "Mặt anh sầm lại, trông thật đáng thương và hai tay buông xuống như bị gãy" (1.0 điểm)

- Những ngày phép: Suốt ba ngày ở nhà: "Anh chẳng đi đâu xa, lúc nào cũng vỗ về con" và khao khát "mong được nghe một tiếng ba của con bé", nhưng con bé chẳng bao giờ chịu gọi" (1.0 điểm)

- Lúc chuẩn bị lên đường: Phải đến tận lúc ra đi anh mới hạnh phúc vì được sống trong tình yêu thương mãnh liệt của đứa con gái dành cho mình (1.0 điểm)

- Khi anh Sáu ở trong rừng tại khu căn cứ (ý này là trọng tâm) (1.0 điểm)

+ Sau khi chia tay với gia đình, anh Sáu luôn day dứt, ân hận về việc anh đã đánh con khi nóng giận. Nhớ lời dặn của con: "Ba về! ba mua cho con một cây lược nghe ba!" đã thúc đẩy anh nghĩ tới việc làm một chiếc lược ngà cho con.

+ Anh đã vô cùng vui mừng, sung sướng, hớn hở như một đứa trẻ được quà khi kiếm được một chiếc ngà voi. Rồi anh dành hết tâm trí, công sức vào làm cây lược "anh cura từng chiếc răng lược, thận trọng, tỉ mỉ và cố công như người thợ bạc", "trên sống lưng lược có khắc một hàng chữ nhỏ mà anh đã gò lưng, tẩn mẩn khắc từng nét: "Yêu nhớ tặng Thu con của ba"".

+ Khi bị viên đạn của máy bay Mỹ bắn vào ngực, lúc không còn đủ sức trăn trối điều gì, anh đã "đưa tay vào túi, móc cây lược" đưa cho bác Ba, nhìn bác Ba hồi lâu.

=> Cây lược ngà trở thành kỷ vật minh chứng cho tình yêu con thắm thiết, sâu nặng của anh Sáu, của người chiến sỹ Cách mạng với đứa con gái bé nhỏ trong hoàn cảnh chiến tranh đầy éo le, đau thương, mất mát. Anh Sáu bị hy sinh, nhưng tình cha con trong anh không bao giờ mất (1.0 điểm)

PHÒNG GD&ĐT SƠN DƯƠNG ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

Năm học 2017 – 2018

Môn thi: Ngữ văn

Thời gian làm bài: 120 phút

(Không kể thời gian giao nhận đề)

Đề này có 01 trang

Phần 1: Đọc- hiểu văn bản (4,0 điểm) Đọc đoạn thơ sau và thực hiện yêu cầu bên dưới

Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác
Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát
Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam
Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng

(Ngữ văn 9, tập 2, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam)

Câu 1: (1,0 điểm): Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm nào? Của ai? Nêu hoàn cảnh ra đời của bài thơ ấy.

Câu 2: (1,0 điểm): Chỉ và nêu tác dụng của phép tu từ được sử dụng trong đoạn thơ trên.

Câu 3 (2,0 điểm): Viết đoạn văn ngắn (khoảng 10 đến 12 câu) phát biểu cảm nhận của em về đoạn thơ trên.

Phần II: Làm văn (6,0 điểm): Phân tích đoạn thơ sau:

“...Ta làm con chim hót
Ta làm một cành hoa
Ta nhập vào hòa ca
Một nốt trầm xao xuyến.
Một mùa xuân nho nhỏ
Lặng lẽ dâng cho đời
Dù là tuổi hai mươi
Dù là khi tóc bạc...”

(Mùa xuân nho nhỏ - Thanh Hải)

ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ VÀO LỚP 10 MÔN VĂN
PHÒNG GD&ĐT SƠN DƯƠNG

Phần 1: Đọc- hiểu văn bản (4,0 điểm)

Câu	Nội dung cần đạt	Biểu điểm
1	<ul style="list-style-type: none"> - Đoạn thơ trên trích trong bài thơ "Viếng lăng Bác" - Tác giả: Viễn Phương - Hoàn cảnh sáng tác: Bài thơ được viết năm 1976, sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ kết thúc thắng lợi, đất nước thống nhất, lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh khánh thành, Viễn Phương ra thăm miền Bắc, vào lăng viếng Bác Hồ. Bài thơ "Viếng lăng Bác" được sáng tác trong dịp đó và in trong tập thơ <i>Như mây mùa xuân</i> (1978) 	<p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p> <p>0,5 điểm</p>
2	<ul style="list-style-type: none"> - Phép tu từ: Ẩn dụ (cây tre) - Tác dụng: Biểu tượng sức sống bền bỉ, kiên cường của dân tộc Việt Nam. 	<p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p>
3	<p>* <i>Về hình thức</i>: Yêu cầu viết được đoạn văn khoảng 10 đến 12 dòng đạt lưu loát, văn phong trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, chữ viết đẹp, dùng từ, đặt câu đúng. Đảm bảo yêu cầu của đoạn văn.</p> <p>* <i>Về nội dung</i>: HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đạt những nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Câu thơ thật giản dị thân quen với cách xưng hô “con- Bác” -> gần gũi, thân thiết, ấm áp. - Dùng từ “thăm” thay cho từ “viếng” -> giảm nhẹ được nỗi đau thương, mất mát. - Hình ảnh hàng tre: (ẩn dụ) -> biểu tượng sức sống bền bỉ..... của dân tộc - Cảm xúc: tự hào 	<p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p>

Phần II: Làm văn (6,0 điểm)

1. Yêu cầu chung:

- Biết cách làm bài về nghị luận văn học
- Bài viết có kết cấu chặt chẽ, bố cục rõ ràng, diễn đạt mạch lạc, lời văn trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ và ngữ pháp.

2. Yêu cầu về kiến thức: Học sinh có nhiều cách viết khác nhau nhưng cần đảm bảo yêu cầu sau:

	Nội dung cần đạt	Biểu điểm
Mở bài	- Giới thiệu sơ lược về tác giả, bài thơ, vị trí đoạn trích.	0,5 điểm
Thân bài	* Khái quát nội dung đoạn thơ.	0,5 điểm
	* Ước nguyện sống đẹp, sống có ích cho cuộc đời.	
	- Điệp ngữ "Ta làm...", "Ta nhập...." diễn tả khát vọng tha thiết được hòa nhập vào cuộc sống của đất nước, được cống hiến phần tốt đẹp	1,0 điểm
	- dù nhỏ bé của cuộc đời mình cho cuộc đời chung - cho đất nước	
- Điều tâm niệm ấy được thể hiện một cách chân thành trong hình ảnh thơ đẹp.	1,0 điểm	
+ "Con chim hót", "một cành hoa" đó là những hình ảnh đẹp của thiên nhiên -> Thể hiện ước nguyện của mình: đem cuộc đời mình hòa nhập và cống hiến cho đất nước.		
* Ước nguyện ấy được thể hiện một cách chân thành, giản dị, khiêm nhường.		
- Nguyện làm những vật bình thường nhưng có ích.		
- Giữa mùa xuân của đất nước, tác giả chỉ xin làm một "con chim hót", làm "một cành hoa". Giữa bản hòa ca tươi vui, nhà thơ chỉ xin làm "một nốt trầm" Điệp từ "một" -> Thể hiện sự nhỏ bé, khiêm nhường. Đó còn là những hình ảnh ẩn dụ mang vẻ đẹp giản dị, khiêm nhường, ước nguyện chân thành tha thiết của nhà thơ	1,0 điểm	

	<ul style="list-style-type: none"> - Điệp từ "Dù là..." -> Khát vọng được hòa nhập, được cống hiến công sức nhỏ bé của mình cho nhân dân, cho đất nước không kể thời gian tuổi tác. - Sự thay đổi trong cách xưng hô "tôi" sang "ta" mang ý nghĩa rộng lớn là ước nguyện chung của nhiều người. - Đặt khổ thơ trong hoàn cảnh của Thanh Hải trong những ngày cuối cùng của cuộc đời -> Ước nguyện, khát vọng đáng trân trọng -> Đó là lẽ sống đẹp 	<p>1,0 điểm</p> <p>0,5 điểm</p>
Kết bài	<ul style="list-style-type: none"> - Khái quát lại giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ - Liên hệ của bản thân. 	0.5 điểm

PHÒNG GD&ĐT LÂM BÌNH ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

Năm học 2017 – 2018

Môn thi: Ngữ văn

Thời gian làm bài: 120 phút

(Không kể thời gian giao nhận đề)

Đề này có 01 trang

Phần I: Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc khổ thơ sau và trả lời các câu hỏi

“Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng
Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ
Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ
Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân”

(Trích sách Ngữ văn 9, tập hai, trang 58)

Câu 1. (1,0 điểm). Khổ thơ trên trích trong bài thơ nào? Nêu tên tác giả của bài thơ ấy? Nội dung chính của đoạn thơ trên là gì?

Câu 2. (1,0 điểm). Chỉ ra và phân tích ý nghĩa hình ảnh ẩn dụ trong hai câu thơ đầu.

Câu 3. (2,0 điểm). Em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 từ) phát biểu cảm nhận của em về khổ thơ trên.

Phần II. Làm văn (6,0 điểm): Phát biểu cảm nghĩ của em về nhân vật bé Thu trong truyện ngắn “Chiếc lược ngà” của Nguyễn Quang Sáng.

ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ VÀO LỚP 10 MÔN NGỮ VĂN
PHÒNG GD&ĐT LÂM BÌNH

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
Câu 1	- Đoạn thơ trên trích trong bài thơ <i>Viếng lăng Bác</i> .	0,25
	- Tác giả: Viễn Phương.	0,25
	- Nội dung chính: <i>Sự tôn kính của tác giả, của nhân dân đối với Bác khi đứng trước lăng Người:</i>	0,25
	- Hình ảnh ẩn dụ " <i>mặt trời trong lăng</i> " thể hiện sự tôn kính biết ơn của nhân dân đối với Bác - Hình ảnh dòng người thành một tràng hoa trước lăng. sự tôn kính, biết ơn tự hào của tác giả cũng như của dân tộc VN đối với Bác.	0,25
Câu 2	- Hình ảnh ẩn dụ trong khổ thơ trên là: <i>mặt trời trong lăng</i>	0,5
	- Phân tích ý nghĩa của hình ảnh ẩn dụ: Tác giả đã ca ngợi sự vĩ đại của Bác, công lao của Bác đối với non sông đất nước. Đồng thời thể hiện sự tôn kính, lòng biết ơn của nhân dân đối với Bác, niềm tin Bác sống mãi với non sông, đất nước ta.	0,5
Câu 3	a. Mở đoạn: Giới thiệu vị trí và nội dung chính của khổ thơ: Khổ thơ thứ 2 trong bài thơ <i>Viếng lăng Bác</i> của Viễn Phương. Đoạn thơ thể hiện sự tôn kính của tác giả, của nhân dân đối với Bác khi đứng trước lăng Người.	0, 25
	b. Thân đoạn: Cảm nhận về nội dung và nghệ thuật đoạn thơ - Hình ảnh <i>mặt trời</i> trong câu thơ đầu là hình ảnh thực, trong câu thơ thứ hai " <i>mặt trời trong lăng</i> " là hình ảnh ẩn dụ chỉ Bác Hồ đang nằm trong lăng, thể hiện sự tôn kính biết ơn của nhân dân đối với Bác.	0,5
	- Hình ảnh ẩn dụ: “Kết tràng hoa dâng bảy chín mùa xuân”	0,25
	- <i>Kết tràng hoa:</i> Tô đậm thêm sự tôn kính, biết ơn tự hào của tác giả cũng như của dân tộc Việt Nam đối với Bác; <i>dâng bảy mươi chín mùa xuân</i> đã cho thấy được cuộc đời Bác đẹp như chính mùa xuân, bảy chín năm sống và cống hiến	0,5

	<p>bảy chín mùa xuân tươi trẻ của cuộc đời cho sự nghiệp giải phóng nước nhà.</p> <p>- Điệp ngữ “ngày ngày” được lặp lại hai lần trong khổ thơ đã thể hiện sự vĩnh cửu của Bác trong lòng người dân Việt.</p> <p>c. Kết đoạn: Khẳng định lại nội dung, nghệ thuật đoạn thơ.</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p>
Làm văn	<p>1. Mở bài:</p> <p>- Giới thiệu được tác giả, tác phẩm và nhân vật bé Thu với tài năng miêu tả tâm lý nhân vật.</p> <p>- Cảm nhận chung về nhân vật bé Thu.</p>	0,5
	<p>2. Thân bài:</p> <p>- Phân tích diễn biến tâm lý của nhân vật bé Thu - nhân vật chính của đoạn trích “Chiếc lược ngà” một cô bé hồn nhiên ngây thơ, có cá tính bướng bỉnh nhưng yêu thương ba sâu sắc.</p>	0,5
	<p>- Khái quát được cảnh ngộ của gia đình bé Thu, đất nước có chiến tranh, cha đi công tác khi Thu chưa đầy một tuổi, lớn lên em chưa một lần gặp ba được ba chăm sóc yêu thương, tình yêu Thu dành cho ba chỉ gửi trong tấm ảnh ba chụp chung cùng má.</p>	0,5
	<p>- Diễn biến tâm lý của bé Thu trước khi nhận anh Sáu là cha:</p> <p>+ Yêu thương ba nhưng khi gặp anh Sáu, trước những hành động vội vã thái độ xúc động, nôn nóng của cha...Thu ngạc nhiên lạ lùng, sợ hãi và bỏ chạy...những hành động chứa đựng sự lảng tránh đó lại hoàn toàn phù hợp với tâm lí trẻ thơ bởi trong suy nghĩ của Thu anh Sáu là người đàn ông lạ lại có vết sẹo trên mặt giàn giụa dễ sợ.</p>	0,5
	<p>+ Trong hai ngày sau đó Thu hoàn toàn lạnh lùng trước những cử chỉ đầy yêu thương của cha, nó cự tuyệt tiếng ba một cách quyết liệt trong những cảnh huống mời ba vào ăn cơm, xử lí nồi cơm sôi, và thái độ hất tung cái trứng cá trong bữa cơm... Từ cự tuyệt nó đã phản ứng mạnh mẽ...nó căm ghét cao độ người đàn ông mắt sẹo kia, nó tức giận, và khi bị đánh nó đã bỏ đi một cách bất cần.... đó là phản ứng tâm lí hoàn toàn tự nhiên của</p>	0,5

	<p>một đứa trẻ có cá tính mạnh mẽ... Hành động tưởng như vô lễ đáng trách của Thu lại hoàn toàn không đáng trách mà còn đáng thương, bởi em còn quá nhỏ chưa hiểu được những tình thế khắc nghiệt éo le của đời sống. Đằng sau những hành động ấy ẩn chứa cả tình yêu thương ba, sự kiêu hãnh của trẻ thơ về một tình yêu nguyên vẹn trong sáng mà Thu dành cho ba.</p> <p>- Diễn biến tâm lý của Thu khi nhận ba:</p> <p>+ Sự thay đổi thái độ đến khó hiểu của Thu, không ương bướng mà buồn rầu nghĩ ngợi sâu xa, ánh mắt cử chỉ hành động của bé Thu như thể hiện sự ân hận, sự nuối tiếc, muốn nhận ba nhưng e ngại vì đã làm ba giận.</p> <p>+ Tình yêu thương ba được bộc lộ hồi hả ào ạt mãnh liệt khi anh Sáu nói “Thôi ba đi nghe con”. Tình yêu ấy kết đọng trong âm vang tiếng Ba trong những hành động vội vã: Chạy nhanh như con sóc, nhảy thót lên, hôn ba nó cùng khắp, trong lời ước nguyện mua cây lược, tiếng khóc nức nở... Đó là cuộc hội ngộ chia tay đầy xúc động, thiêng liêng đã tác động sâu sắc đến bác Ba, mọi người ...</p> <p>+ Sự lý giải nguyên nhân việc hiểu lầm của bé Thu được tác giả thể hiện thật khéo léo đó là do vết sẹo trên mặt người ba khi hiểu ra sự thực Thu “nằm im lẩn lộn thờ dài như người lớn”. Vết sẹo không chỉ gây ra nỗi đau về thể xác mà còn hẳn nên nỗi đau về tinh thần gây ra sự xa cách hiểu lầm giữa cha con bé Thu. Nhưng chiến tranh dù có tàn khốc bao nhiêu thì tình cảm cha con anh Sáu càng trở lên thiêng liêng sâu lắng.</p> <p>- Khẳng định lại vấn đề: Ngòi bút miêu tả tâm lý khắc họa tính cách nhân vật tinh tế thể hiện được ở bé Thu một cô bé hồn nhiên ngây thơ, mạnh mẽ cứng cỏi yêu ghét rạch ròi. Trong sự đối lập của hành động thái độ trước và sau khi nhận ba lại là sự nhất quán về tính cách về tình yêu thương ba sâu sắc.</p> <p>- Những năm tháng sống gắn bó với mảnh đất Nam Bộ, trái tim nhạy cảm, nhân hậu, am hiểu tâm lý của trẻ thơ đã giúp tác giả xây dựng thành công</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
--	---	---

	nhân vật bé Thu. - Suy nghĩ về đời sống tình cảm gia đình trong chiến tranh, trân trọng tình cảm gia đình trong cuộc sống hôm nay.	0,5
	3. Kết bài: Khẳng định thành công, đồng thời bộc lộ ấn tượng sâu đậm nhất về nhân vật cũng như toàn bộ tác phẩm.	0,5
		0,5

Năm học 2017 – 2018

Môn thi: Ngữ văn

Thời gian làm bài: 120 phút

(Không kể thời gian giao nhận đề)

Đề này có 01 trang

PHẦN I: Đọc – Hiểu văn bản (4,0 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

"Nhưng sao lại nảy ra cái tin như vậy được? Mà thằng chánh Bệu thì đích là người làng không sai rồi. Không có lửa làm sao có khói? Ai người ta hơi đâu bịa tạc ra những chuyện ấy làm gì. Chao ôi! Cực nhục chưa, cả làng Việt gian! rồi đây biết làm ăn buôn bán ra sao? Ai người ta chứa. Ai người ta buôn bán mấy. Suốt cả cái nước Việt Nam này người ta ghê tởm, người ta thù hằn cái giống Việt gian bán nước...Lại còn bao nhiêu người làng tan tác mỗi người một phương nữa, không biết họ đã rõ cái cơ sự này chưa?"

(Trích Ngữ văn 9 – tập 1)

1. Đoạn trích trên nằm trong tác phẩm nào? Tác giả là ai? (0,5 điểm)
2. Nêu ý nghĩa nhan đề của tác phẩm? (0,5 điểm)
3. Tìm một câu rút gọn có trong đoạn văn và chỉ rõ cách rút gọn? (1,0 điểm)
4. Viết đoạn văn (khoảng 200 từ) trình bày cảm nhận của em về đoạn trích trên? (2,0 điểm)

PHẦN II: Làm văn (6,0 điểm)

Cảm nhận của em về bài thơ "Viếng lăng Bác" của nhà thơ Viễn Phương.

PHÒNG GD&ĐT YÊN SƠN
ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ VÀO LỚP 10 MÔN VĂN

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
PHẦN I/ ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN		4 đ
1	- Đoạn trích nằm trong truyện ngắn “ <i>Làng</i> ” của nhà văn Kim Lân	0,5
2	- Nhan đề đã thể hiện sâu sắc chủ đề của tác phẩm là viết về lòng yêu nước của người nông dân, Làng là nơi gắn gũi gắn bó với người nông dân , bởi người ta không thể yêu nước nếu không yêu làng.	0,5
3	- Câu rút gọn trong đoạn văn: <i>Rồi đây biết làm ăn buôn bán ra sao?</i> - Bộ phận chủ ngữ được rút gọn .	0,5 0,5
4	Học sinh viết được đoạn văn theo yêu cầu sau: - Về hình thức: Đảm bảo kết cấu một đoạn văn, không mắc lỗi diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp - Về nội dung: Trình bày được cảm nhận về tâm trạng của nhân vật ông Hai, đó là sự nửa tin, nửa ngờ của ông Hai khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc. Buộc phải tin đó là sự thật nên ông Hai lo sợ cho tương lai của những người làng Chợ Dầu đang tản cư ở khắp nơi.	2,0
PHẦN II/ LÀM VĂN		6đ
	<p>1. Yêu cầu kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết vận dụng kĩ năng để làm bài văn nghị luận văn học về một tác phẩm thơ. - Nêu được những nhận xét, đánh giá, sự cảm thụ riêng của người viết kết hợp với phân tích, bình giá chi tiết hình ảnh thơ đặc sắc. - Bố cục chặt chẽ. Hệ thống luận điểm, luận cứ rõ ràng, mạch lạc. Sử dụng nhuần nhuyễn các phép lập luận. Bài viết có cảm xúc. - Diễn đạt rõ ràng, lưu loát, không mắc lỗi diễn đạt, dùng từ ... <p>2. Yêu cầu về kiến thức</p>	

	<p>a. Mở bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu khái quát tác giả Viễn Phương và hoàn cảnh ra đời bài thơ. - Nêu cảm nhận khái quát: Bài thơ thể hiện tấm lòng thành kính, niềm xúc động sâu sắc của nhà thơ và của mọi người đối với Bác khi vào lăng viếng Bác bằng một ngôn ngữ tinh tế, giàu cảm xúc sâu lắng. 	0,5
	<p>b. Thân bài: Cảm nhận chi tiết, phân tích bài thơ theo bố cục:</p> <p>+ Khổ thơ thứ nhất: Cảm xúc của nhà thơ trước lăng Bác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách dùng từ ngữ ở câu 1: từ “thăm” thay cho từ “viếng”; xưng “con - Bác” => thể hiện cảm xúc của người con xa lâu ngày mới được trở về bên Bác. - Hình ảnh hàng tre mọc mọc, quen thuộc, giàu ý nghĩa tượng trưng: Sức sống quật cường, truyền thống bất khuất của dân tộc Việt Nam; phẩm chất cao quý của Bác Hồ, hình ảnh hàng tre xanh khơi nguồn cảm xúc cho tg. 	1,0
	<p>+ Khổ thơ thứ hai: Cảm xúc chân thành, mãnh liệt của nhà thơ khi được hòa vào dòng người vào lăng viếng Bác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích hai hình ảnh sóng đôi đặc sắc: Hình ảnh “<i>mặt trời trong lăng rất đỏ</i>” vừa thể hiện sự vĩ đại của Bác Hồ, vừa thể hiện sự tôn kính của nhân dân, của nhà thơ với Bác. Hình ảnh “<i>Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân</i>” chỉ dòng người ngày ngày nối tiếp nhau đến viếng Bác như kết thành tràng hoa thành kính dâng lên người. - Phân tích nghệ thuật dùng từ tinh tế, gọi hình, gọi cảm qua các từ: “ngày ngày”, “<i>bảy mươi chín mùa xuân</i>” <p>+ Khổ thơ thứ ba: Cảm xúc và suy nghĩ của tác giả khi vào lăng.</p>	1,0
	<ul style="list-style-type: none"> - Hai câu thơ đầu: Dẫn tả chính xác và tinh tế khung cảnh và không khí trong lăng Bác và cảm nhận hình ảnh Bác bình yên trong “<i>giấc ngủ</i>” giữa “<i>một vầng trăng sáng dịu hiền</i>”. - Hai câu thơ sau: cảm xúc đã được bộc lộ trực tiếp, một nỗi đau, một mất mát quá lớn trước sự ra đi của Người. 	1,0

	<p>+ Khổ thơ cuối: Là tâm trạng lưu luyến của nhà thơ muốn ở mãi bên Bác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thơ đã gửi tấm lòng mình bằng cách muốn hóa thân, hòa nhập vào cảnh vật bên lăng Bác. - Điệp ngữ “<i>muốn làm</i>”: nhấn mạnh khát vọng được hóa thân và làm cho giọng thơ trở nên tha thiết hơn. - Hình ảnh hàng tre ở khổ thơ thứ nhất đã được lặp lại ở dòng cuối cùng khép lại bài thơ với ý nghĩa “<i>cây tre trung hiếu</i>”. 	1,0
	<p>+ Nhận xét khái quát lại những thành công về nghệ thuật của bài thơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giọng điệu vừa trang nghiêm, sâu lắng, vừa tha thiết, đau xót, tự hào phù hợp với nội dung cảm xúc. - Thể thơ 8 chữ, cách gieo vần linh hoạt, nhịp thơ chậm diễn tả sự lắng đọng trong tâm trạng, tình cảm của nhà thơ. - Hình ảnh thơ sáng tạo, kết hợp hình ảnh thực và hình ảnh ẩn dụ có giá trị biểu đạt và biểu cảm cao 	1,0
	<p>c. Kết bài: Khẳng định lại nội dung đã cảm nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Viễn vọng lăng Bác là bài thơ hay, giàu chất suy tưởng. + Là tiếng lòng của tất cả chúng ta với Bác Hồ kính yêu. - Liên hệ: Suy nghĩ về sự nghiệp và tình cảm của Bác. 	0,5

PHÒNG GD&ĐT CHIÊM HÓA ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

Năm học 2017 – 2018

Môn thi: Ngữ văn

Thời gian làm bài: 120 phút

(Không kể thời gian giao nhận đề)

Đề này có 01 trang

PHẦN I: Đọc - hiểu (4,0 điểm).

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Buồn trông cửa bể chiều hôm,
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?
Buồn trông ngọn nước mới sa,
Hoa trôi man mác biết là về đâu?
Buồn trông nội cỏ rầu rầu,
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.
Buồn trông gió cuốn mặt duềnh,
Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.

(Trích sách giáo khoa Ngữ văn 9, tập một)

Câu 1 (0,5 điểm): Đoạn trích trên được trích trong tác phẩm nào? Nêu tên tác giả?

Câu 2 (0,5 điểm): Tìm các từ láy được sử dụng trong đoạn trích trên?

Câu 3 (1,0 điểm): Nghệ thuật đặc sắc trong đoạn trích trên là gì? Cảnh trong đoạn trích được nhìn qua con mắt của ai?

Câu 4: (2,0 điểm) Viết đoạn văn ngắn (khoảng 150 đến 200 từ) để làm rõ tâm trạng của nhân vật được nói đến trong đoạn trích trên?

PHẦN II: Làm văn (6,0 điểm).

Suy nghĩ của em về nhân vật bé Thu trong truyện ngắn “Chiếc lược ngà” của Nguyễn Quang Sáng.

PHÒNG GD&ĐT CHIÊM HÓA HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI THỬ VÀO LỚP 10

THPT

Năm học 2017 – 2018

Môn thi: Ngữ văn

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
1 (0,5 điểm)	- Đoạn trích trên được trích trong tác phẩm: Truyện Kiều - Tác giả : Nguyễn Du	0,25 0,25
2 (0,5 điểm)	- Các từ láy: Xa xa, man mác, rầu rầu, xanh xanh, âm âm	0,5
3 (1,0 điểm)	- Nghệ thuật đặc sắc trong đoạn thơ trên : Tả cảnh ngụ tình. - Cảnh được nhìn qua con mắt của: Nhân vật Thúy Kiều.	0,5 0,5
4 (2,0 điểm)	1. Về hình thức: Yêu cầu viết được đoạn văn khoảng 150 đến 200 từ diễn đạt lưu loát, văn phong trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, chữ viết đẹp, dùng từ, đặt câu đúng. Đủ bộ cục: Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn 2. Về nội dung: HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đạt những nội dung sau: a. Mở đoạn: - Giới thiệu khái quát tác phẩm, đoạn trích, nêu cảm nhận chung về tâm trạng của nhân vật qua đoạn trích. b. Thân đoạn: - Đoạn thơ diễn tả tâm trạng đau buồn cô đơn lo sợ vô vọng, hiện lên qua ánh mắt nhìn của nàng Kiều, trong cảnh cửa bể chiều hôm trước lầu Ngưng Bích + Buồn nghĩ đến thân phận bơ vơ của mình nơi đất khách quê người ... + Buồn cho số phận chìm nổi không biết đi đâu về đâu ...	0,25 0,25 0,25 0,25

	<p>+ Buồn đau tê tái khi nghĩ đến tương lai mờ mịt...</p> <p>+ Thiên nhiên mờ mịt, dữ dội như đang bủa vây ... nỗi buồn hãi hùng lẻ loi</p> <p>- Các Điệp ngữ, điệp câu, câu hỏi tu từ, Từ láy...</p> <p>=> thể hiện những cơn sóng lòng ở nàng Kiều.</p> <p>c. Kết đoạn: Khẳng định vấn đề đã nghị luận, liên hệ, mở rộng vấn đề...</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
<p>5 (6,0 điểm)</p>	<p>1. Yêu cầu về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh vận dụng các thao tác nghị luận, khả năng cảm thụ văn học để trình bày suy nghĩ của mình về nhân vật trong tác phẩm. - Bài viết có bố cục 3 phần chặt chẽ, lý lẽ dẫn chứng cụ thể, diễn đạt lưu loát, dùng từ đặt câu đúng, chữ viết rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, khuyến khích những bài viết sáng tạo. <p>2. Yêu cầu về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo những nội dung sau: <p>a. Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu khái quát tác giả, tác phẩm. - Cảm nhận chung về nhân vật bé Thu trong tác phẩm. <p>b. Thân bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Khái quát cảnh ngộ của gia đình bé Thu: <ul style="list-style-type: none"> - Đất nước có chiến tranh, ba đi tham gia kháng chiến khi Thu chưa đầy một tuổi, lớn lên em chưa một lần gặp ba được ba chăm sóc yêu thương, tình yêu Thu dành cho ba chỉ gửi trong tấm ảnh ba chụp chung cùng má. * Diễn biến tâm lý của bé Thu trước khi nhận anh Sáu là cha: <ul style="list-style-type: none"> - Yêu thương ba nhưng khi gặp anh Sáu, trước những hành động vội vã thái độ xúc động, nôn nóng của cha... Thu ngạc nhiên, lạ lùng, 	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>

	<p>sợ hãi và bỏ chạy...những hành động chứa đựng sự lảng tránh đó lại hoàn toàn phù hợp với tâm lí trẻ thơ bởi trong suy nghĩ của Thu anh Sáu là người đàn ông lạ lại có vết sẹo trên mặt giàn giụa dễ sợ.</p> <p>- Trong hai ngày sau đó Thu hoàn toàn lạnh lùng trước những cử chỉ đầy yêu thương của cha, nó cự tuyệt tiếng ba một cách quyết liệt trong những tình huống mời ba vào ăn cơm, xử lí nồi cơm sôi, và thái độ hất tung cái trứng cá trong bữa cơm... Từ cự tuyệt nó đã phản ứng mạnh mẽ...nó căm ghét cao độ người đàn ông mặt sẹo kia, nó tức giận, và khi bị đánh nó đã bỏ đi một cách bất cần.... đó là phản ứng tâm lí hoàn toàn tự nhiên của một đứa trẻ có cá tính mạnh mẽ... Hành động tưởng như vô lễ đáng trách của Thu lại hoàn toàn không đáng trách mà còn đáng thương, bởi em còn quá nhỏ chưa hiểu được những tình thế khắc nghiệt éo le của đời sống. Đằng sau những hành động ấy ẩn chứa cả tình yêu thương ba, sự kiêu hãnh của trẻ thơ về một tình yêu nguyên vẹn trong sáng mà Thu dành cho ba.</p> <p>* Diễn biến tâm lí của Thu khi nhận ba:</p> <p>- Sự thay đổi thái độ đến khó hiểu của Thu, không ương bướng mà buồn rầu nghĩ ngợi sâu xa, ánh mắt, cử chỉ, hành động của bé Thu như thể hiện sự ân hận, sự nuối tiếc, muốn nhận ba nhưng e ngại vì đã làm ba giận.</p> <p>- Tình yêu thương ba được bộc lộ hối hả, ào ạt, mãnh liệt khi anh Sáu nói “Thôi ba đi nghe con”. Tình yêu ấy kết đọng trong âm vang tiếng ba trong những hành động vội vã: Chạy nhanh như con sóc, nhảy thót lên, hôn ba nó cùng khắp, trong lời ước nguyện mua cây lược, tiếng khóc nức nở...Đó là cuộc hội ngộ chia tay đầy xúc động, thiêng liêng đã tác động sâu sắc đến bác Ba, mọi người ...</p> <p>- Sự lý giải nguyên nhân việc hiểu lầm của bé Thu được tác giả thể hiện thật khéo léo đó là do vết sẹo trên mặt người ba khi hiểu ra sự</p>	<p>1,0</p> <p>0,5</p> <p>1,0</p>
--	---	----------------------------------

	<p>thực Thu “nằm im lẩn lộn thở dài như người lớn”. Vết sẹo không chỉ gây ra nỗi đau về thể xác mà còn hẳn nên nỗi đau về tinh thần gây ra sự xa cách hiểu lầm giữa cha con bé Thu. Nhưng chiến tranh dù có tàn khốc bao nhiêu thì tình cảm cha con anh Sáu càng trở lên thiêng liêng sâu lắng.</p>	0,5
	<p>* Nhận xét về giá trị nghệ thuật</p> <p>- Ngôi bút miêu tả tâm lý khắc họa tính cách nhân vật tinh tế thể hiện được ở bé Thu một cô bé hồn nhiên ngây thơ, mạnh mẽ cứng cỏi yêu ghét rạch ròi. Trong sự đối lập của hành động thái độ trước và sau khi nhận ba lại là sự nhất quán về tính cách về tình yêu thương ba sâu sắc.</p>	0,5
	<p>- Những năm tháng sống gắn bó với mảnh đất Nam Bộ, trái tim nhạy cảm, nhân hậu, am hiểu tâm lý của trẻ thơ đã giúp tác giả xây dựng thành công nhân vật bé Thu.</p>	0,25
	<p>* Liên hệ: Suy nghĩ về đời sống tình cảm gia đình trong chiến tranh, trân trọng tình cảm gia đình trong cuộc sống hôm nay.</p>	
	<p>c. Kết bài:</p> <p>Khẳng định thành công, đồng thời bộc lộ ấn tượng sâu đậm nhất về nhân vật cũng như toàn bộ tác phẩm.</p>	0,25
		0,5

PHÒNG GD&ĐT HÀM YÊN

ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

Năm học 2017 – 2018

Môn thi: Ngữ văn

Thời gian làm bài: 120 phút

(Không kể thời gian giao nhận đề)

Đề này có 01 trang

Phần I. Đọc - hiểu (4,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện yêu cầu từ câu 1 đến câu 3

... "Người đồng mình thương lắm con ơi
Cao đo nỗi buồn
Xa nuôi chí lớn
Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn
Sống trên đá không chê đá gập ghềnh
Sống trong thung không chê thung nghèo đói
Sống như sông như suối
Lên thác xuống ghềnh
Không lo cực nhọc"...

(Theo Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục, 2010)

Câu 1: Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm nào? Tác giả là ai? "Người đồng mình" được nhà thơ nói tới là những ai? (1,0 điểm)

Câu 2: Xác định thành ngữ trong đoạn thơ trên? Em hiểu ý nghĩa của thành ngữ đó như thế nào? (1,0 điểm)

Câu 3: Viết đoạn văn ngắn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của em về khổ thơ trên? (2,0 điểm)

Phần II. Làm văn (6,0 điểm)

Suy nghĩ của em về nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn "Lặng lẽ Sa Pa" của tác giả Nguyễn Thành Long.

PHÒNG GD&ĐT HÀM YÊN
ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ VÀO LỚP 10 MÔN VĂN

Phần I: Đọc hiểu

Câu 1

- Đoạn thơ trên trích từ bài thơ "Nói với con"

- Tác giả Y Phương

- "Người đồng mình" là người vùng mình, người miền mình, có thể hiểu cụ thể là những người cùng sống trên một miền đất, cùng một quê hương, cùng một dân tộc.

Câu 2

Thành ngữ có trong đoạn thơ trên là "Lên thác xuống ghềnh"

Nhấn mạnh nổi vất vả, khó nhọc trong cuộc sống làm ăn của "người đồng mình".

Câu 3 Gợi ý:

a. Về hình thức: Đoạn văn cần đảm bảo về cấu trúc đoạn văn ngắn (200 từ) có bố cục đầy đủ 3 phần (mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn), diễn đạt mạch lạc, không sai lỗi chính tả.

b. Về nội dung:

Học sinh làm rõ ý chính đề yêu cầu:

* Mở đoạn: Giới thiệu khái quát về đoạn thơ

* Thân đoạn: Đảm bảo các nội dung chính:

Cuộc sống vất vả cực nhọc và những của phẩm chất cao đẹp của "Người đồng mình" (Mạnh mẽ, giàu ý chí, nghị lực vươn lên trong cuộc sống...)

Lời nhắn nhủ của cha đối với con (Sống phải có nghĩa tình, chung thủy với quê hương mình. Biết chấp nhận và vượt qua gian nan thử thách bằng ý chí, bằng niềm tin ...)

* Kết đoạn: Khẳng định giá trị, ý nghĩa của đoạn thơ

Phần II: Làm văn

* **Yêu cầu về kỹ năng:** Biết cách làm một bài văn nghị luận về tác phẩm truyện (Đoạn trích) biết cách trình bày luận điểm, luận cứ và luận. Bố cục đầy đủ ba phần, lập luận chặt chẽ, văn phong trong sáng, có cảm xúc, có sáng tạo, có khả năng thuyết phục cao, không mắc lỗi dùng từ, diễn đạt, ngữ pháp...

*** Yêu cầu nội dung.**

1. Mở bài:

Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm

Vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên có lối sống đẹp, có tinh thần say mê cống hiến cho đất nước.

2. Thân bài:

*** Lưu ý:** giáo viên hướng dẫn học sinh chú ý sử dụng những câu văn từ tác phẩm làm dẫn chứng chứng minh cho các luận điểm trong bài văn.

Hoàn cảnh sống và làm việc:

Một mình trên đỉnh núi cao, quanh năm chỉ có cỏ cây và mây núi làm bạn.

Công việc: Đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất...

-> Đòi hỏi phải tỉ mỉ, chính xác và có tinh thần trách nhiệm cao.

Suy nghĩ đúng đắn và sâu sắc về công việc: "Khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được?"

-> Yêu thích công việc, sống có trách nhiệm, tìm thấy niềm vui trong công việc để vượt qua gian khó.

Trong quan hệ với mọi người: Yêu quý con người, cởi mở, chân tình, nồng hậu. Lối sống khiêm nhường, quý trọng lao động và con người lao động quan tâm tới người khác.

Trong sinh hoạt: Ngăn nắp, chủ động trong cuộc sống. Chân thực, tận tụy, tin yêu cuộc sống đó là một cách sống tích cực, tốt đẹp và mới mẻ.

*** Đặc sắc nghệ thuật của truyện.**

- Tạo tình huống truyện tự nhiên tình cờ, hấp dẫn.

- Xây dựng đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm.

- Nghệ thuật tả cảnh thiên nhiên đặc sắc: Miêu tả nhân vật với nhiều điểm nhìn.

- Kết hợp giữa kể và tả và nghị luận, chất trữ tình của tác phẩm.

3. Kết bài:

- Khẳng định vẻ đẹp của nhân vật.

- Ý nghĩa của hình tượng nhân vật anh thanh niên đối với thế hệ trẻ ngày nay.